TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiên Thị R sinh năm 1994; trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Trà Vinh.

+ Người đại diện theo theo ủy quyền của nguyên đơn: Đoàn Thị Tú H, sinh năm 1995, trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- *Bị đơn:*

1/. Ông Mai Văn Nh sinh năm 1970; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

2/. Bà Bùi Thị B sinh năm 1975; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và lời khai tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà H trình bày:

Ngày 03/03/2017 hộ kinh doanh A với ông Nh và bà B có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm.Theo đó thỏa thuận như sau: hộ kinh doanh A bán thức ăn nuôi tôm cho ông Nh và bà B, khi thu hoạch tôm thì ông Nh và bà B có trách nhiệm trả hết nợ cho hộ kinh doanh A.

Ngày 03/3/2017 ông Nh và bà B nhận thức ăn nuôi tôm, đến khi thu hoạch tôm xong thì ông Nh và bà B không trả nợ theo thỏa thuận. Đến tháng 30/8/2019 thì hai bên ngưng giao dịch.

Đến ngày 29/8/2020 và ngày 17/3/2021 giữa bà Kiên Thị R đại diện hộ kinh doanh A với ông Nh và bà B đối chiếu công nợ. Các bên thống nhất ông Nh và bà B còn nợ bà R số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm tổng cộng là là 63.431.000 đồng. Sau đó ông Nh và bà B có trả được 900.000 đồng, còn lại số tiền 62.531.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay yêu cầu ông Nhvà bà B trả cho bà Rsố tiền nợ gốc 62.531.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 0,83%/tháng tính từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/6/2021 là 21 tháng số tiền là 10.899.000 đồng.

Toà án tiến hành ghi lời khai ông Nh và bà B nhưng do ông Nh và bà B vắng mặt nên không tiến hành ghi lời khai được.

- Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: theo các chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn bà R và đại diện theo uỷ quyền của bà R đã thể hiện: Bà R có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Nh và B từ ngày 03/3/2017 đến ngày 30/8/2019 thì ngưng giao dịch, ngày 29/8/2020 và 17/3/2021 giữa bà R và ông Nh có đối chiếu nợ với nhau thì còn nợ số tiền 63.431.000 đồng, sau đó có trả cho bà R 900.000 đồng, còn nợ 62.531.000 đồng nhưng đến nay chưa thanh toán tiền cho bà R là đã vi phạm hợp đồng. Việc ông Nh và B tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 0,83%/tháng tính từ ngày 30/8/2019 đến ngày 01/6/2021 là 21 tháng số tiền là 10.899.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 440 và 468 Bộ luật dân sự. Từ cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà R khởi kiện yêu cầu ông Nh và bà B trả tiền mua bán còn nợ; bị đơn ông Nh và bà B có địa chỉ cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nh và bà B. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh và bà B.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của bà Kiên Thị R, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các chứng cứ nguyên đơn bà R cung cấp thể hiện: ông Nh và bà B mua thức ăn nuôi tôm của bà R từ ngày 03/3/2017 đến ngày 30/8/2019 thì ngưng, đến ngày 29/8/2020 và ngày 17/03/2021 thì bà R với ông Nh và bà B có đối chiếu nợ với số tiền 63.431.000 đồng, sau đó có trả được 900.000 đồng, còn lại 62.531.000 thì ngưng cho đến nay là vi phạm hợp đồng. Tại phiên toà ông Nh và B vắng mặt nên xem như là chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà R buộc ông Nh và bà B liên đới trả cho bà R số tiền 62.531.000 đồng.

[3.1] Về khởi kiện của bà R yêu cầu về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận ông Nh và bà B thanh toán tiền mua bán thức ăn nuôi tôm sau khi thu hoạch tôm. Bà R với ông Nh và bà B ngưng giao dịch mua bán từ ngày 30/8/2019 nhưng đến nay chưa thanh toán tiền gốc là 62.531.000 đồng cho bà R là chậm thực hiện nghĩa vụ. Bà R yêu cầu ông Nh và bà B trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 10% năm, tương đương 0,83% là đúng theo quy định tại Điều 440 và 468 Bộ luật dân sự. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà R buộc ông Nh và bà B trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho bà R với số tiền là 10.899.000 đồng.

[4] Về án phí: nguyên đơn bà R được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.835.000 đồng theo lai thu số 0006224 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn ông Nh và bà B phải liên đơi chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 73.430.000 đồng x 5 % = 3.671.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, 433, 434, 436, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiên Thị R

- Buộc ông Mai Văn Nh và bà Bùi Thị B liên đới trả cho bà Kiên Thị R số tiền nợ gốc 62.531.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 10.899.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 73.430.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Mai Văn Nh và bà Bùi Thị B liên đới phải chịu 3.671.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Kiên Thị R được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.835.000 đồng theo lai thu số 0006224 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền